

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức và quản lý chương trình dạy và học
bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và quản lý chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC


PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Tổ chức và quản lý chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-ĐHTN ngày 06 tháng 4 năm 2023
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc tổ chức và quản lý chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên (ĐHTN).
2. Quy định này áp dụng đối với các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của các trường đại học, cao đẳng thành viên, Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu ĐHTN tại các tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang, Trung tâm Đào tạo từ xa (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo).
3. Quy định này không áp dụng đối với các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục đại học có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc của việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài

1. Mục đích của chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) có cơ hội học tập bằng tiếng nước ngoài, nâng cao trình độ và kỹ năng ngoại ngữ giúp người học có trình độ và năng lực để làm việc trong môi trường quốc tế.
2. Các chương trình đào tạo hoặc môn học, học phần (sau đây gọi chung là học phần) được dạy và học bằng tiếng nước ngoài nào thì việc kiểm tra, thi, đánh giá phải được thực hiện bằng tiếng nước ngoài đó.
3. Các chương trình, học phần được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy đối với từng trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và ĐHTN.
4. Việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài xuất phát từ nhu cầu của xã hội và sự tự nguyện của người học.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Điều 3. Chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy

1. Chương trình đào tạo

a) Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được hiểu là chương trình đào tạo được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài hoặc chương trình được giảng dạy kết hợp một số học phần giảng dạy bằng Tiếng Việt và một số học phần giảng dạy bằng tiếng nước ngoài. Số tín chỉ được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tối thiểu là 30% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo. Đơn vị đào tạo phải có lộ trình hằng năm để tăng dần số lượng các học phần giảng dạy bằng tiếng nước ngoài trong chương trình đào tạo.

b) Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài hoặc chương trình do các đơn vị đào tạo xây dựng.

Đối với các trường đại học, cao đẳng thành viên, chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định ban hành. Đối với Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu ĐHTN tại các tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang, Trung tâm Đào tạo từ xa, chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Giám đốc ĐHTN ra quyết định ban hành.

c) Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài là chương trình đã được kiểm định chất lượng giáo dục ở nước sở tại hoặc được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận về chất lượng giáo dục; không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các trình độ đào tạo.

d) Chuẩn đầu ra của các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài không được thấp hơn chuẩn đầu ra quy định bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.

2. Giáo trình giảng dạy

Giáo trình, tài liệu giảng dạy của các trường đại học, cao đẳng thành viên được sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Thủ trưởng đơn vị phê duyệt trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định do Thủ trưởng đơn vị thành lập theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHTN.

Giáo trình, tài liệu giảng dạy của Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang, Trung tâm Đào tạo từ xa được sử dụng để

dạy và học bằng tiếng nước ngoài do Giám đốc ĐHTN phê duyệt trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định do Giám đốc ĐHTN thành lập theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHTN.

Điều 4. Tổ chức và quản lý đào tạo

Tổ chức và quản lý đào tạo đối với các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHTN. Đơn vị đào tạo cụ thể hóa quy định tổ chức và quản lý đào tạo đối với các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài phù hợp với thực tế của đơn vị.

Điều 5. Đội ngũ giảng viên

1. Giảng viên phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, sử dụng được các phương pháp giảng dạy hiện đại và các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy.

2. Đối với chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài trình độ đại học: Giảng viên phải có trình độ thạc sĩ trở lên ngành phù hợp hoặc ngành có chuyên môn phù hợp với học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo.

3. Đối với chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài trình độ thạc sĩ: Giảng viên giảng dạy các học phần, chuyên đề, hướng dẫn luận văn và tham gia Hội đồng chấm luận văn phải có trình độ tiến sĩ trở lên; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập.

4. Đối với chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài trình độ tiến sĩ: Giảng viên phải có trình độ tiến sĩ trở lên thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đảm bảo quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

5. Giảng viên giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng nước ngoài, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này phải có trình độ tiếng nước ngoài tương đương bậc 5/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Giảng viên được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài và viết luận văn/luận án bằng tiếng nước ngoài tương ứng thì được miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Quy định này.

6. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài phải có bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ tương ứng với yêu cầu của từng trình độ đào tạo và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Điều 6. Phạm vi, quy mô, đối tượng tuyển sinh và ngôn ngữ giảng dạy

1. Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được tổ chức đào tạo trong phạm vi ngành đào tạo và trình độ đào tạo đã được ĐHTN cho phép thực hiện.

2. Quy mô đào tạo được xác định căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý và các điều kiện khác theo quy định hiện hành.

3. Đối tượng tuyển sinh

Người học đăng ký học các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của ĐHTN.

b) Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ

- Đối với trình độ đại học: Người học sau khi trúng tuyển được đơn vị đào tạo kiểm tra trình độ tiếng nước ngoài đầu vào, người học có trình độ tiếng nước ngoài chưa đáp ứng yêu cầu đối với chương trình đào tạo được đăng ký, đơn vị đào tạo có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng giúp người học đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trước khi vào học chính khóa;

- Đối với trình độ thạc sĩ: Người học phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài trình độ tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương, được cấp bởi các cơ sở giáo dục đào tạo đã được Bộ GDĐT công nhận;

- Đối với trình độ tiến sĩ: Người học phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài trình độ tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương, được cấp bởi các cơ sở giáo dục đào tạo đã được Bộ GDĐT công nhận;

- Đối với người học tốt nghiệp đại học, thạc sĩ và tiến sĩ ở các quốc gia sử dụng tiếng nước ngoài tương ứng hoặc người học là người nước ngoài từ quốc gia sử dụng tiếng nước ngoài tương ứng là ngôn ngữ chính thức thì được miễn kiểm tra trình độ tiếng nước ngoài.

4. Ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng nước ngoài tại ĐHTN bao gồm: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc và tiếng Nhật Bản.

Điều 7. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo các quy định như đối với chương trình đào tạo tương ứng bằng Tiếng Việt, các quy định của Bộ GDĐT và ĐHTN.

2. Cấp văn bằng phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và được Giám đốc ĐHTN phê duyệt trong hồ sơ Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài (sau đây gọi chung là Đề án).

3. Người học được công nhận tốt nghiệp được cấp thêm phụ lục văn bằng bằng tiếng nước ngoài tương ứng, trong đó phải ghi rõ ngôn ngữ giảng dạy của học phần.

Điều 8. Kiểm định chất lượng

Việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với các chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và ĐHTN.

Điều 9. Học phí, cơ sở vật chất

1. Học phí

a) Trên cơ sở tính đúng, tính đủ, lấy thu bù chi, đơn vị đào tạo chủ động xây dựng mức học phí theo từng năm học và khóa học đối với chương trình, học phần được dạy bằng tiếng nước ngoài và phải báo cáo ĐHTN trước khi thực hiện, thông báo công khai cho người học trước khi tuyển sinh.

b) Việc sử dụng học phí để đảm bảo các chi phí cho việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài, kể cả việc chi trả thù lao cho giảng viên và các khoản chi từ học phí phải được quy định rõ trong Đề án. Thù lao cho 01 tiết/tín chỉ giảng dạy tối thiểu bằng 1,5 lần so với giảng dạy bằng Tiếng Việt.

c) Việc quản lý học phí, công tác kế toán và thống kê, tổng hợp việc thu, chi được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị

Đơn vị đào tạo tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu, đáp ứng yêu cầu theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo đối với từng lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định hiện hành khác.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT, GIA HẠN VÀ ĐÌNH CHỈ ĐỀ ÁN

Điều 10. Hồ sơ, trình tự, thủ tục

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án.

b) Văn bản phê duyệt chủ trương cho phép xây dựng Đề án tổ chức thực hiện chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của hội đồng trường (đối với các đơn vị đào tạo có hội đồng trường) hoặc của Giám đốc ĐHTN (đối với các Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu ĐHTN và Trung tâm Đào tạo từ xa).

c) Đề án cần làm rõ các nội dung sau: Chương trình đào tạo và tài liệu; người dạy, người học, cơ sở vật chất; kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng; kiểm định chất lượng giáo dục; học phí, quản lý và sử dụng học phí và việc tổ chức thực hiện Đề án. Trường hợp có một số học phần giảng dạy bằng tiếng nước

ngoài chưa đảm bảo điều kiện đội ngũ giảng viên, nội dung Đề án cần phải làm rõ lộ trình thực hiện và cam kết đảm bảo điều kiện về đội ngũ giảng viên giảng dạy.

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đối với các chương trình đào tạo sử dụng của nước ngoài (nếu có) do cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

2. Thủ tục phê duyệt

a) Đơn vị đào tạo có nhu cầu phê duyệt Đề án nộp 05 (năm) bộ hồ sơ cho ĐHTN (qua Ban Đào tạo) theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, ĐHTN có trách nhiệm xem xét và thông báo cho đơn vị về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, ĐHTN có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp hội đồng và trình Giám đốc ĐHTN ban hành Quyết định phê duyệt Đề án hoặc có văn bản thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định về kết quả xử lý hồ sơ cho đơn vị đào tạo biết nếu Đề án chưa được phê duyệt.

Điều 11. Thời hạn có hiệu lực của Quyết định phê duyệt Đề án

Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực trong vòng 05 (năm) năm kể từ ngày ký. Sau thời hạn trên, đơn vị đào tạo tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án và đề nghị ĐHTN gia hạn Đề án. Mỗi lần gia hạn Đề án không quá 05 (năm) năm.

Điều 12. Thủ tục gia hạn thực hiện Đề án

1. Thủ tục gia hạn Đề án được thực hiện 06 (sáu) tháng trước khi thời hạn Quyết định phê duyệt Đề án đang tổ chức đào tạo hết hiệu lực.

2. Điều kiện gia hạn

- a) Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định phê duyệt Đề án đã được cấp.
- b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam.
- c) Tiếp tục đáp ứng các điều kiện quy định tại Chương II của Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn

- a) Văn bản đề nghị gia hạn do Thủ trưởng đơn vị đào tạo ký.
- b) Báo cáo tổng kết hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt Đề án có hiệu lực, bao gồm các nội dung chính:
 - Thông tin khái quát về chương trình: tên chương trình, thời gian triển khai, thời gian đã được gia hạn (nếu có);
 - Số lượng người học đã tuyển sinh, kết quả học tập của người học; giảng viên, kết quả dạy và học;
 - Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai;
- c) Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án và giải trình.

4. Quy trình, thủ tục, thẩm quyền gia hạn

- a) Hồ sơ đề nghị gia hạn nộp cho ĐHTN (qua Ban Đào tạo).
- b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, ĐHTN có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp hội đồng, lập báo cáo và trình Giám đốc ĐHTN ban hành Quyết định gia hạn.
- c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, Đề án không được gia hạn. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày họp hội đồng thẩm định, ĐHTN có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 13. Đình chỉ hoạt động và thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án

1. Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài bị đình chỉ trong những trường hợp sau:

- a) Quyết định phê duyệt Đề án hết hiệu lực và đơn vị đào tạo không gia hạn Đề án.
- b) Không đảm bảo các điều kiện quy định tại Chương II của Quy định này.
- c) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án ở mức độ pháp luật quy định phải đình chỉ hoạt động.

2. ĐHTN thực hiện thu hồi Quyết định phê duyệt Đề án trong những trường hợp sau:

- a) Đơn vị đào tạo có hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc bị các cơ quan thực thi pháp luật xử lý vi phạm đến mức thu hồi Quyết định trong quá trình thực hiện Đề án.
- b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động nhưng đơn vị đào tạo không khắc phục được sai sót dẫn đến đình chỉ hoạt động.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Đơn vị đào tạo tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định phê duyệt Đề án hoặc Quyết định gia hạn Đề án.

2. Kết thúc năm học, đơn vị đào tạo thực hiện chế độ báo cáo ĐHTN (qua Ban Đào tạo) kết quả thực hiện Đề án gồm các nội dung sau: Công tác tổ chức dạy và học; số lượng tuyển sinh và quy mô đào tạo, số lượng người học tốt nghiệp; đội ngũ giảng viên; giáo trình, tài liệu giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ đào tạo; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra

1. ĐHTN thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức và quản lý chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại ĐHTN.

2. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ việc thực hiện quy định về tổ chức và quản lý chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài của đơn vị theo kế hoạch năm học.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị đào tạo lập kế hoạch và triển khai áp dụng Quy định này phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị đào tạo báo cáo bằng văn bản về ĐHTN (qua Ban Đào tạo) để trình Giám đốc ĐHTN xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. ĐHTN thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có những quy định mới của Chính phủ, Bộ GDĐT về chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các cơ sở giáo dục đại học.